

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG NGUYỄN VĂN NHU (BÀ TRẦN VIỆT HƯƠNG LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN)

- Địa chỉ thường trú: TDP số 1 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng: Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng: 1.855,0 m2 Trong đó:
Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất: 1.855,0 m2

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi: 1.719,0 m2 Trong đó:
Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất và thu hồi theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND phường Đại Mỗ và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND quận Nam Từ Liêm (trước đây). 1.372,0 m2
Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất: 347,0 m2
Tỷ lệ thu hồi đất: 92,67%

3 Căn cứ Biên bản số 98/BB-QLDA ngày 19/08/2025; Giấy xác nhận số 89/GXN-UBND ngày 15/01/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					100.630.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	347,0	290.000	100%	100.630.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
2	Các khoản hỗ trợ:					3.470.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	347,0	1.450.000	0%		Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	347,0	10.000	100%	3.470.000	
3	Bồi thường về cây cối, hoa màu:					239.400	(3)
-	Cây trồng trên thửa đất số 165 tờ bản đồ số 23 diện tích 71m2						
+	Dâu da xoan 20 cm ≤ ĐK thân < 30 cm	cây	1	163.200	50%	81.600	
-	Cây trồng trên thửa đất số 162 tờ bản đồ số 23 diện tích 108m2						
+	Đu đủ Cao ≥ 0,5 m, đang có quả	cây	2	65.300	50%	65.300	
+	Mít: 1 cm ≤ ĐK thân < 3 cm; 0,5 m ≤ cao < 1,5m	cây	1	32.600	50%	16.300	
-	Cây trồng trên thửa đất số 161 tờ bản đồ số 23 diện tích 168m2						
+	Chuối: cao ≥ 1m, chưa có buồng	cây	3	21.800	50%	32.700	
+	Mít: 3 cm ≤ ĐK thân < 6 cm; 1,5 m ≤ cao < 2,5 m	cây	1	87.000	50%	43.500	
4	Bồi thường về nhà ở và các công trình xây dựng					0	(3)
-	Công trình trên thửa đất số 165 tờ bản đồ số 23 diện tích 71m2						
+	Mái vẩy tôn (bao gồm hệ khung thép đỡ) tường quay tôn 3 mặt cao 3m	m2	60				Không đủ điều kiện bồi thường
-	Công trình trên thửa đất số 162 tờ bản đồ số 23 diện tích 108m2						
+	Nhà tạm tường xây gạch 110, cao 3m trở xuống nhà không có khu phụ, mái fibroximang nền lát gạch xi măng	m2	71				Không đủ điều kiện bồi thường

-	Công trình trên thửa đất số 161 tờ bản đồ số 23 diện tích 168m ²						
+	Bể nước: 2m x 1,5m x 2m	m ³	6				Không đủ điều kiện bồi thường
Tổng cộng: (1+2+3+4)						104.339.400	
<i>(Bằng chữ: Một trăm linh bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng./.)</i>							